

MỐI TƯƠNG QUAN TRONG NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NGOÀI GIỜ LÊN LỚP TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Nguyễn Thị Bích Phượng⁺,
Trần Lương,
Đặng Thị Kim Liên

Trường Đại học Cần Thơ
⁺Tác giả liên hệ • Email: ntbphuong@ctu.edu.vn

Article history

Received: 06/5/2022

Accepted: 01/6/2022

Published: 20/7/2022

Keywords

Educational activities,
extracurricular activities,
students, Can Tho University

ABSTRACT

Apart from official school hours, universities need to organize a variety of extracurricular activities to help students develop soft skills during their university course. The article presents the current situation of educational extracurricular activities at Can Tho University. A survey of 520 managers/lecturers and students at Can Tho University shows that the situation of implementation, the level of effectiveness and interest in the content of extracurricular activities at Can Tho University is medium (mean =3,89). The correlation analysis between implementation, effectiveness and students' interest in the content of extracurricular activities shows that there was a strong correlation between each of those factors. In addition, there were differences in the assessment of managers, lecturers and students about the content of extracurricular activities. The research result is the basis for proposing measures to promote the implementation, students' interest and eventually the effectiveness of the extracurricular activities for students of Can Tho University.

1. Mở đầu

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 đề ra mục tiêu đối với giáo dục đại học là “Tập trung đào tạo nhân lực trình độ cao, bồi dưỡng nhân tài, phát triển phẩm chất và năng lực tự học, tự làm giàu tri thức, sáng tạo của người học. Hoàn thiện mạng lưới các cơ sở giáo dục đại học, cơ cấu ngành nghề và trình độ đào tạo phù hợp với quy hoạch phát triển nhân lực quốc gia; trong đó, có một số trường và ngành đào tạo ngang tầm khu vực và quốc tế. Đa dạng hóa các cơ sở đào tạo phù hợp với nhu cầu phát triển công nghệ và các lĩnh vực, ngành nghề; yêu cầu xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế” (Ban Chấp hành Trung ương, 2013). Muốn đạt được những mục tiêu trên đòi hỏi các cơ sở giáo dục đại học cần tăng cường các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp (NGLL). Theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 ban hành quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa, hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa là hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu người học không thuộc chương trình, kế hoạch giáo dục do các cơ quan có thẩm quyền đã phê duyệt. Hoạt động giáo dục NGLL tuy là các hoạt động nằm ngoài chương trình đào tạo nhưng là hoạt động không thể thiếu trong quá trình GD-ĐT nghề nghiệp cho sinh viên (SV). Đây là hoạt động giúp SV có thể thực hành, vận dụng tri thức đã học trong chương trình vào các hoạt động thực tiễn. Hoạt động giáo dục NGLL giúp cho SV trải nghiệm những lý thuyết đã học trong thực tế, mở rộng tầm nhìn ngoài những kiến thức đã tích lũy khi họ còn ngồi trên ghế nhà trường. Các hoạt động giáo dục NGLL không chỉ là sân chơi giúp SV thư giãn, giải tỏa căng thẳng sau giờ học mà còn mang lại nhiều ích lợi về sức khỏe thể chất lẫn tinh thần, tăng khả năng thích nghi với môi trường, rèn luyện tất cả các kỹ năng. Đặc biệt là các kỹ năng mềm như kỹ năng giao tiếp, ứng xử và giải quyết tình huống của các em được cải thiện rõ rệt. Bên cạnh đó, hoạt động giáo dục NGLL còn nâng cao tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái, giúp cho các em mở rộng mối quan hệ, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển kỹ năng nghề nghiệp sau khi ra trường. Vì vậy, việc xác định đúng vai trò của hoạt động giáo dục NGLL và quan tâm nghiên cứu giúp cho hoạt động này có tính khả thi và đạt hiệu quả cao (Trịnh Văn Biều & Lê Thị Kim Dung, 2009). Nghiên cứu hoạt động giáo dục NGLL liên quan đến nhiều nội dung như: vai trò của hoạt động giáo dục NGLL, mục tiêu của hoạt động giáo dục NGLL, kế hoạch tổ chức của hoạt động giáo dục NGLL, hình thức của hoạt động giáo dục NGLL, phương pháp tổ chức của hoạt động giáo dục NGLL, kiểm tra, đánh giá của hoạt động giáo dục NGLL. Bài báo tập trung tìm câu trả lời cho các câu hỏi: Nội dung hoạt động giáo dục NGLL tại Trường Đại học Cần Thơ có đa dạng và được thực hiện thường xuyên ở mức

độ nào?; Các nội dung hoạt động giáo dục NGLL tại Trường Đại học Cần Thơ đạt hiệu quả ở mức độ nào?; Các nội dung hoạt động giáo dục NGLL tại Trường Đại học Cần Thơ được quan tâm ở mức độ nào và mức độ thực hiện, mức độ hiệu quả và mức độ quan tâm các nội dung NGLL có tương quan với nhau không?.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Tổng quan hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp

Nghiên cứu về hoạt động giáo dục NGLL tại các trường đại học gồm có tác giả như: Amirah và Annisa (2014) quan tâm nghiên cứu các hoạt động NGLL của SV liên quan đến các loại và hình thức hoạt động, bối cảnh của hoạt động, lợi ích của hoạt động giáo dục NGLL và ảnh hưởng của nó đối với sự phát triển bản thân và thành tích học tập của SV. Rafiullah và cộng sự (2017) nghiên cứu tác động tích cực của các hoạt động ngoài giờ đối với SV đại học tại Lahore, Pakistan. Nghiên cứu này khảo sát 200 SV thông qua phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên thuận tiện. Kết quả của nghiên cứu cho thấy SV đại học Lahore - những người đã tham gia các hoạt động giáo dục NGLL, đã được cải thiện thành tích học tập và khả năng tự nhận thức của họ. Anna Han và Kyungbin Kwon (2018) nghiên cứu về hệ thống quản lý hoạt động giáo dục NGLL của SV đại học cho thấy, SV nhận thức được sự hữu ích khi tham gia các hoạt động giáo dục NGLL. Nghiên cứu kết luận rằng, giáo dục đại học có trách nhiệm đào tạo những SV toàn diện, sáng tạo và hướng đến cộng đồng. Để đạt mục tiêu này, các trường đại học phải cung cấp cho SV môi trường học tập phong phú. Trong đó, quan trọng nhất là SV phải được trải nghiệm các chương trình chính khóa và chương trình ngoại khóa. Nashwan và Moham'd (2020) nghiên cứu nhằm xác định vai trò của các hoạt động giáo dục NGLL trong việc phát triển một số kỹ năng nhận thức của SV Đại học Isra. Dựa trên kết quả nghiên cứu, nhóm tác giả đã đề xuất một loạt các khuyến nghị bao gồm tăng cường và đa dạng hóa các hoạt động giáo dục NGLL cho SV đại học phù hợp với sở thích và nhu cầu của họ, đồng thời thực hiện các nghiên cứu khác liên quan đến các hoạt động giáo dục NGLL, chẳng hạn như nghiên cứu về xác định lý do miễn cưỡng tham gia các hoạt động giáo dục NGLL của SV. Kenneth và cộng sự (2012) quan tâm nghiên cứu khái niệm "*hoạt động giáo dục NGLL*". Phân tích các định nghĩa khác nhau, ông và cộng sự đi đến thống nhất "*hoạt động giáo dục NGLL được định nghĩa là các hoạt động học thuật hoặc phi học thuật được thực hiện dưới sự bảo trợ của nhà trường nhưng diễn ra ngoài giờ học bình thường và không nằm trong chương trình học. Ngoài ra, các hoạt động giáo dục NGLL không liên quan đến điểm hoặc tín chỉ học tập và việc tham gia là tùy chọn của người học*".

Hoạt động giáo dục NGLL là việc tổ chức giáo dục thông qua hoạt động thực tiễn của học sinh về khoa học, kỹ thuật, lao động công ích, hoạt động xã hội, hoạt động nhân đạo, văn hóa văn nghệ, thẩm mỹ, thể dục thể thao, vui chơi giải trí... để giúp các em hình thành và phát triển nhân cách (Đặng Vũ Hoạt, 2001). Hoạt động giáo dục NGLL là hoạt động giáo dục mang tính học thuật được tổ chức ngoài thời gian học tập trên lớp để tiếp nối chương trình học tập, mở rộng tri thức hoặc các hoạt động mang tính giải trí hỗ trợ người học phục hồi sau thời gian tham gia chương trình chính khóa căng thẳng. Hiểu theo cách nào thì hoạt động giáo dục NGLL cũng được thực hiện một cách có tổ chức, có mục đích theo kế hoạch của nhà trường đề ra; là hoạt động tiếp nối và thống nhất với hoạt động học trên lớp, nhằm góp phần hình thành và phát triển nhân cách toàn diện cho người học theo mục tiêu đào tạo, đáp ứng yêu cầu ngày càng đa dạng của xã hội. Hoạt động giáo dục NGLL do nhà trường tổ chức và quản lý với sự tham gia của các lực lượng xã hội. Hoạt động giáo dục NGLL được tiến hành tiếp nối hoặc xen kẽ hoạt động dạy và học trong nhà trường. Hoạt động giáo dục NGLL diễn ra trong suốt quá trình giáo dục và được thực hiện ở mọi lúc, mọi nơi.

Nội dung các hoạt động giáo dục NGLL rất phong phú và đa dạng. SV tham gia vào những hoạt động này sẽ giúp họ giảm bớt căng thẳng, mệt mỏi sau giờ học. Bên cạnh đó, giúp cho SV hình thành các kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp..., bổ trợ rất nhiều cho rèn luyện phẩm chất nghề nghiệp. Các trường đại học cần tổ chức nhiều hoạt động giáo dục NGLL đa dạng cho SV nhằm tạo môi trường để SV thể hiện bản thân mình trong hoạt động, phát triển năng lực nghề nghiệp. Đây là một trong những điều kiện cơ bản giúp SV gia tăng cơ hội tìm kiếm việc làm việc sau khi tốt nghiệp. Muốn đạt được những điều đó, hoạt động giáo dục NGLL phải được thực hiện thường xuyên và phải đạt hiệu quả nhất định và cần có sự quan tâm của các lực lượng giáo dục trong trường học.

Trong nghiên cứu này, chúng tôi tiếp cận hoạt động giáo dục NGLL bao gồm cả hoạt động học thuật, các hoạt động bồi dưỡng đạo đức, phẩm chất, hoạt động hỗ trợ mang tính nhân văn và cả hoạt động mang tính giải trí bao gồm: công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống; hoạt động tự học; hoạt động văn nghệ - thể thao; hoạt động chính trị - xã hội; bồi dưỡng kiến thức chuyên môn; lao động công ích; sinh hoạt chuyên đề; rèn luyện nghiệp vụ nghề nghiệp; sinh hoạt câu lạc bộ; seminar học thuật; tư vấn tâm lý; rèn luyện kỹ năng mềm; hiến máu nhân đạo; mùa hè xanh.

2.2. Mối tương quan trong nội dung hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp tại Trường Đại học Cần Thơ

2.2.1. Phương pháp khảo sát

Kết quả nghiên cứu thu được thông qua việc tiến hành phối hợp đồng bộ giữa phương pháp quan sát và điều tra bằng bảng hỏi. Bảng hỏi trình bày các câu hỏi liên quan đến nội dung hoạt động giáo dục NGLL tại Trường Đại học Cần Thơ về mức độ thực hiện thường xuyên, mức độ hiệu quả và mức độ quan tâm của hoạt động này. Tổng số khách thể khảo sát $n=520$; trong đó, CBQL, giảng viên (GV) ($n=106$) chiếm tỉ lệ 20,4% và SV ($n=414$) chiếm tỉ lệ là 79,6%. Nghiên cứu được khảo sát tại 7 Khoa và các phòng, ban tại Trường Đại học Cần Thơ gồm: Khoa Sư phạm, Khoa Công nghệ, Khoa Công nghệ Thông tin và Truyền thông; Khoa Nông nghiệp; Khoa Ngoại ngữ; Khoa Kinh tế; Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn; Phòng và trung tâm; thời gian khảo sát trong năm học 2020-2021.

Các mục phản hồi theo thang điểm từ 1 (hoàn toàn không thực hiện/hoàn toàn không có hiệu quả/ hoàn toàn không quan tâm) đến 5 (thực hiện rất thường xuyên/rất hiệu quả/rất quan tâm). Thang đo đều có giá trị Cronbach's Alpha ($\alpha = 0,96$). Thống kê toán học và số liệu được xử lý bằng phần mềm SPSS For Windows 16.0. Điểm trung bình (ĐTB) được tính dựa vào thang đo Likert với giá trị khoảng được tính = $(\text{Maximum} - \text{Minimum})/n = (5-1)/5 = 0,8$. Các phép thống kê được sử dụng bao gồm điểm trung bình (mean); độ lệch chuẩn (Std.Deviation); tương quan (Pearson Correlation) để xem xét mối quan hệ giữa các biến số; phân tích phương sai anova để xác minh xem có sự khác biệt đáng kể trong cách đánh giá của SV so với cán bộ/SV hay không.

2.2.2. Kết quả khảo sát

- *Thực trạng về nội dung hoạt động giáo dục NGLL tại Trường Đại học Cần Thơ:*

Tác giả tìm hiểu mức độ thực hiện, mức độ hiệu quả và mức độ quan tâm nội dung hoạt động giáo dục NGLL tại Trường Đại học Cần Thơ và cho kết quả như ở bảng 1.

Bảng 1. Các nội dung hoạt động giáo dục NGLL

Nội dung	SL	Mức độ thực hiện				Mức độ hiệu quả				Mức độ quan tâm			
		SV	CBQL /GV	Tổng	ĐLC	SV	CBQL /GV	Tổng	ĐLC	SV	CBQL /GV	Tổng	ĐLC
Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống	520	3,93	3,88	3,93	0,738	3,95	3,78	3,92	0,733	3,86	3,62	3,81	0,780
Hoạt động tự học	520	3,99	3,77	3,95	0,749	3,94	3,78	3,91	0,737	3,93	3,68	3,88	0,762
Hoạt động văn nghệ - thể thao	520	3,94	3,97	3,95	0,756	4,03	3,97	4,02	0,758	4,01	3,99	4,01	0,762
Hoạt động chính trị - xã hội	520	3,83	3,61	3,78	0,800	3,92	3,66	3,87	0,770	3,87	3,61	3,82	0,820
Bồi dưỡng kiến thức chuyên môn	520	3,93	3,72	3,88	0,759	3,95	3,70	3,90	0,742	3,97	3,76	3,93	0,764
Lao động công ích	520	4,00	3,74	3,95	0,772	3,99	3,70	3,94	0,775	3,97	3,69	3,91	0,795
Sinh hoạt chuyên đề	520	3,85	3,57	3,80	0,801	3,92	3,63	3,86	0,781	3,92	3,57	3,85	0,782
Rèn luyện nghiệp vụ nghề nghiệp	520	3,85	3,49	3,77	0,818	3,91	3,60	3,84	0,786	3,93	3,72	3,88	0,742
Sinh hoạt câu lạc bộ	520	3,84	3,76	3,83	0,852	3,90	3,76	3,88	0,820	3,98	3,83	3,95	0,783
Seminar học thuật	520	3,77	3,47	3,71	0,851	3,92	3,62	3,86	0,800	3,85	3,65	3,81	0,780
Tư vấn tâm lý	520	3,67	3,17	3,57	0,928	3,84	3,34	3,74	0,918	3,86	3,33	3,75	0,862
Rèn luyện kỹ năng mềm	520	3,91	3,81	3,89	0,804	4,01	3,90	3,99	0,783	4,04	3,92	4,02	0,760
Hiển máu nhân đạo	520	3,94	3,86	3,93	0,868	4,03	3,97	4,02	0,822	4,07	3,97	4,05	0,782
Mùa hè xanh	520	3,96	3,85	3,94	0,825	4,02	3,87	3,99	0,824	4,08	3,98	4,06	0,761
Tổng cộng	7280	3,89	3,69	3,85	0,649	3,95	3,74	3,91	0,663	3,95	3,74	3,91	0,653

+ *Mức độ thực hiện các nội dung hoạt động giáo dục NGLL:* Bảng 1 cho thấy, mức độ thường xuyên của việc thực hiện nội dung hoạt động giáo dục NGLL đạt ở mức trên trung bình (ĐTB=3,85; ĐLC: 0,649). Trong đó, 5 nội dung nội dung được thực hiện thường xuyên ở mức cao lần lượt là nội dung “*hoạt động tự học*” (ĐTB=3,95; ĐLC=0,772); nội dung “*hoạt động văn nghệ thể thao*” (ĐTB=3,95; ĐLC=0,756); nội dung “*lao động công ích*” (ĐTB=3,95; ĐLC=0,772); nội dung “*mùa hè xanh*” (ĐTB=3,94; ĐLC=0,825) và nội dung “*công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống*” (ĐTB = 3,93; ĐLC=0,738).

Hoạt động tự học là một trong những dạng hoạt động có thể thực hiện trong lớp học - tự học có hướng dẫn hoặc tự học độc lập. Phương pháp học đặc trưng cơ bản ở đại học là tự học, học độc lập ở mức độ cao. Đây là hoạt động

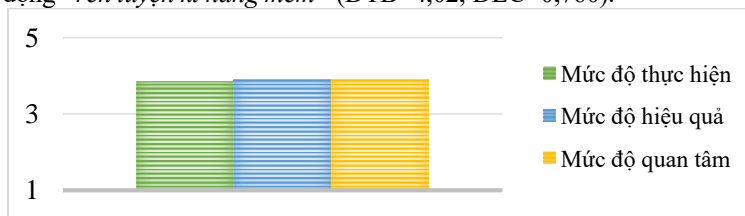
được quy định cụ thể trong chương trình học của SV. Hoạt động này giúp ích rất nhiều trong việc nâng cao kết quả học tập của SV. Ở bậc học đại học, mỗi SV cần hình thành và phát triển kỹ năng tự học để có thể tổ chức hoạt động học tập, giải quyết các nhiệm vụ học tập. Bởi lẽ trong môi trường học tập đại học đòi hỏi SV phải có tinh thần tự học, tự khám phá thì mới có thể lĩnh hội được hết những kiến thức đã học trên lớp. Có như vậy, SV mới chiêm nghiệm và đối chiếu tri thức lí luận với thực tế cuộc sống những gì đã được học trên ghế nhà trường nhất là những kiến thức chuyên ngành SV đang theo học. Hoạt động văn nghệ thể thao là một trong những nội dung quan trọng giúp SV thư giãn sau những giờ học căng thẳng. Lao động công ích là một trong những hoạt động hướng đến phục vụ cộng đồng. Hoạt động lao động công ích không những giáo dục SV ý thức lao động mà còn có ý nghĩa sâu sắc trong giáo dục tình cảm, tình yêu, sự thấu cảm của SV với cộng đồng để hướng đến những giá trị chung của xã hội. Nội dung hoạt động mùa hè xanh cũng được CBQL/GV và SV đánh giá được tổ chức thường xuyên. Tham gia hoạt động mùa hè xanh là một trong dạng lao động công ích. SV có thể tham gia các hoạt động mùa hè xanh như: xây dựng nhà tình thương, làm đường, làm cầu, quét dọn đường làng...

Tóm lại, các nội dung hoạt động giáo dục NGLL tại Trường Đại học Cần Thơ có sự phong phú, đa dạng nhưng mức độ thực hiện chưa cao. Những hoạt động giải trí, phục vụ cộng đồng được đánh giá tổ chức thường xuyên hơn so với các nội dung hoạt động học thuật, trợ giúp tâm lí. Kết quả nghiên cứu cũng là một trong những thông tin hữu ích trong việc gợi ra các giải pháp tăng cường việc thực hiện nội dung hoạt động giáo dục NGLL thường xuyên và đa dạng hơn.

+ *Mức độ hiệu quả thực hiện các nội dung hoạt động giáo dục NGLL*: Các hoạt động giáo dục NGLL chỉ thực sự có ý nghĩa khi nó mang lại hiệu quả thiết thực. Nhìn vào bảng 1 cho thấy, đánh giá chung của CBQL/GV và SV về các nội dung hoạt động giáo dục NGLL ở mức trên trung bình (ĐTB=3,91; ĐLC=0,663). Trong đó, nội dung “hoạt động văn nghệ - thể thao” (ĐTB=4,02; ĐLC=0,758) và nội dung “hiến máu nhân đạo” (ĐTB=4,02; ĐLC=0,822) được đánh giá có hiệu quả cao nhất. Hoạt động văn nghệ - thể thao được đánh giá thực hiện hiệu quả ở mức độ cao nhất trong 14 nội dung được vì đây là hoạt động rất phổ biến và thường xuyên được tổ chức tại trường. Hàng năm vào các dịp lễ lớn, Trường Đại học Cần Thơ thường tổ chức các hoạt động văn nghệ - thể thao tạo không khí luyện tập, thi đua sôi nổi giữa các khoa với nhau. Đây cũng là hoạt động thu hút đông đảo SV tham gia và ủng hộ. Khi tham gia vào hoạt động này, SV có cơ hội phát huy được hết khả năng cũng như niềm đam mê của mình. Ngoài ra, nội dung hoạt động hiến máu nhân đạo cũng được đánh giá hiệu quả ở mức cao. Đây là một trong những hoạt động nổi bật của Trường được tổ chức thường niên thu hút sự tham gia, ủng hộ của SV, cán bộ Nhà trường.

Tóm lại, các nội dung hoạt động giáo dục NGLL được đánh giá cao về tính hiệu quả như: hoạt động văn nghệ thể thao, hoạt động hiến máu nhân đạo, rèn luyện kỹ năng mềm, hoạt động mùa hè xanh, hoạt động lao động công ích. Các nội dung hoạt động được đánh giá hiệu quả chưa cao như: tư vấn tâm lí, rèn luyện nghiệp vụ nghề nghiệp, seminar học thuật. Nhìn chung, mức độ hiệu quả của các nội dung hoạt động giáo dục NGLL tại Trường Đại học Cần Thơ được đánh giá vẫn chỉ đạt ở mức trên trung bình (ĐTB=3,91).

+ *Mức độ quan tâm các nội dung hoạt động giáo dục NGLL tại Trường Đại học Cần Thơ*: Quan tâm đến các hoạt động giáo dục là một trong những thái độ cảm xúc tích cực thúc đẩy việc tổ chức thường xuyên hơn. Biểu đồ 1 cho thấy, theo sự đánh giá của CBQL/GV và SV, Trường Đại học Cần Thơ có quan tâm đến các hoạt động giáo dục NGLL (ĐTB=3,91; ĐLC=0,653); tuy nhiên, kết quả này chưa cao so với kì vọng. Trong đó, nội dung “mùa hè xanh” (ĐTB=4,06; ĐLC=0,761) được đánh giá quan tâm khá cao; tiếp đến là hoạt động “hiến máu nhân đạo” (ĐTB=4,05; ĐLC=0,782) và hoạt động “rèn luyện kỹ năng mềm” (ĐTB=4,02; ĐLC=0,760).



Biểu đồ 1. ĐTB mức độ thực hiện, mức độ hiệu quả, mức độ quan tâm các nội dung hoạt động giáo dục NGLL

Tóm lại, nội dung hoạt động giáo dục NGLL tại Trường Đại học Cần Thơ phong phú, đa dạng và có thực hiện nhưng mức độ thực hiện thường xuyên được đánh giá chưa cao. Mức độ hiệu quả và mức độ quan tâm thực hiện các hoạt động này được đánh giá cao hơn so với mức độ thực hiện; tuy nhiên, sự chênh lệch này không đáng kể. Trong 14 nội dung hoạt động giáo dục NGLL, hoạt động được thực hiện thường xuyên, hiệu quả và có sự quan tâm gồm những hoạt động như: hoạt động văn nghệ thể thao, hoạt động mùa hè xanh, hoạt động hiến máu nhân đạo, hoạt động lao

động công ích. Những hoạt động ít được thực hiện, mức độ hiệu quả được đánh giá chưa cao và chưa được sự quan tâm bao gồm: hoạt động tư vấn tâm lý, hoạt động sinh hoạt chuyên đề, hoạt động rèn luyện nghiệp vụ nghề nghiệp. Hoạt động giáo dục NGLL là một trong những nội dung quan trọng góp phần hình thành và phát triển nhân cách toàn diện cho SV. Nội dung động giáo dục NGLL cần được thực hiện thường xuyên mới đạt hiệu quả thiết thực, góp phần thực hiện những mục tiêu, giá trị, phát huy tối đa vai trò của cá nhân và tập thể SV trong quá trình hoạt động.

- So sánh các biến số nội dung hoạt động giáo dục NGLL:

Tác giả tìm hiểu sự khác biệt trong đánh giá của 02 nhóm khách thể là CBQL, GV và SV về nội dung hoạt động giáo dục NGLL và kết quả thể hiện ở bảng 2.

Bảng 2. So sánh điểm trung bình đánh giá của CBQL/GV và SV về các nội dung hoạt động giáo dục NGLL

Nội dung hoạt động giáo dục NGLL	Khách thể nghiên cứu	Số lượng	ĐTB	ĐLC	Sai số chuẩn	F	Sig (Mức ý nghĩa)
Mức độ thực hiện	SV	414	3,89	0,685	0,0337	7,793	0,005
	CBQL/GV	106	3,69	0,454	0,0441		
	Tổng cộng	520	3,85	0,649	0,0285		
Mức độ hiệu quả	SV	414	3,95	0,698	0,0343	9,281	0,002
	CBQL/GV	106	3,74	0,465	0,0452		
	Tổng cộng	520	3,91	0,663	0,0291		
Mức độ quan tâm	SV	414	3,95	0,687	0,0338	9,485	0,002
	CBQL/GV	106	3,74	0,464	0,0452		
	Tổng cộng	520	3,91	0,653	0,0287		

Bảng 2 cho thấy, có sự khác nhau trong đánh giá về mức độ thực hiện, mức độ hiệu quả và mức độ quan tâm đến nội dung giáo dục NGLL ở tất cả các chỉ số; trong đó, SV đánh giá các nội dung hoạt động cao hơn so với CBQL/GV đánh giá. Cụ thể, mức độ thực hiện các nội dung hoạt động giáo dục NGLL SV đánh giá Trường Đại học Cần Thơ thực hiện thường xuyên hơn (ĐTB=3,89) so với đánh giá của CBQL/GV (ĐTB=3,69). Sự khác biệt trong đánh giá mức độ thực hiện thường xuyên các nội dung hoạt động giáo dục NGLL của SV cao hơn so với CBQL/GV cũng là điều dễ hiểu bởi SV là người trực tiếp tham gia các hoạt động này nên SV được tiếp cận các hoạt động một cách thường xuyên. Với mức ý nghĩa mức độ thực hiện thường xuyên sig = 0,005 và 0,002 cho thấy sự khác biệt có ý nghĩa về mặt thống kê.

Bên cạnh đó, tác giả tìm hiểu tương quan mức độ thực hiện, mức độ hiệu quả và mức độ quan tâm thực hiện các nội dung hoạt động giáo dục NGLL tại Trường Đại học Cần Thơ, nghiên cứu này tính toán thống kê bằng phần mềm SPSS sử dụng tương quan Pearson và cho kết quả tại bảng 3.

Bảng 3. Tương quan giữa mức độ thực hiện, mức độ hiệu quả và mức độ quan tâm các nội dung hoạt động giáo dục NGLL

Các nội dung hoạt động giáo dục NGLL	Tương quan	Mức độ thực hiện	Mức độ hiệu quả	Mức độ quan tâm
Mức độ thực hiện	Pearson Correlation	1	0,760**	0,686**
	Sig. (2-tailed)		0,000	0,000
Mức độ hiệu quả	Pearson Correlation	0,760**	1	0,812**
	Sig. (2-tailed)	0,000		0,000
Mức độ quan tâm	Pearson Correlation	0,686**	0,812**	1
	Sig. (2-tailed)	0,000	0,000	

** Correlation is significant at the 0.01 level (2-tailed).

Bảng 3 cho thấy, các mức độ thực hiện, mức độ hiệu quả, mức độ quan tâm về nội dung hoạt động giáo dục NGLL có tương quan với nhau. Với mức ý nghĩa sig = 0,000 chứng tỏ các mối tương quan là rất chặt chẽ. Điều đó có ý nghĩa là khi CBQL/GV và SV đánh giá càng cao mức độ thường xuyên thực hiện các nội dung hoạt động giáo dục NGLL thì đồng thời cũng đánh giá cao mức độ hiệu quả và mức độ quan tâm thực hiện các nội dung hoạt động giáo dục NGLL tại Trường Đại học Cần Thơ.

3. Kết luận

Hoạt động giáo dục NGLL được thực hiện một cách có tổ chức, có mục đích theo kế hoạch của nhà trường đề ra; là hoạt động tiếp nối và thống nhất với hoạt động học trên lớp, nhằm góp phần hình thành và phát triển nhân cách toàn diện cho người học theo mục tiêu đào tạo, đáp ứng yêu cầu ngày càng đa dạng của xã hội.

Kết quả nghiên cứu thực trạng các nội dung hoạt động giáo dục NGLL tại Trường Đại học Cần Thơ cho thấy, mức độ thực hiện, mức độ hiệu quả và mức độ quan tâm các nội dung này ở mức trung bình (ĐTB=3,89), trong đó mức độ thực hiện được đánh giá là thấp nhất (ĐTB=3,85) và mức độ hiệu quả và mức độ quan tâm có điểm trung bình cao hơn (ĐTB=3,91). Mức độ thực hiện, mức độ hiệu quả và mức độ quan tâm các nội dung hoạt động giáo dục NGLL có sự tương quan chặt chẽ với nhau và có sự khác nhau trong đánh giá của CBQL, GV so với SV về các nội dung hoạt động giáo dục NGLL. Kết quả nghiên cứu là cơ sở cho việc đề xuất các giải pháp tăng cường mức độ thực hiện, mức độ quan tâm để nâng cao hiệu quả hơn các nội dung hoạt động giáo dục NGLL cho SV Trường Đại học Cần Thơ.

Tài liệu tham khảo

- Amirah D., & Annisa, K. (2014). Students' Extracurricular Activities in Higher Education and Its Effect on Personal Development and Academic Achievement (Case Study In Islamic State University of Suska Riau). *Al-Ta'lim Online Journal*, 21(3), 161. <https://doi.org/10.15548/jt.v21i3.96>
- Anna Han & Kyungbin Kwon (2018). Students' Perception of Extracurricular Activities: a Case Study. *Journal of Advances in Education Research*, 3(3), 131-141.
- Ban Chấp hành Trung ương (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.*
- Bộ GD-ĐT (2014). *Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 ban hành quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.*
- Đặng Vũ Hoạt (2001). *Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.* NXB Giáo dục.
- Kenneth, R. B., Blake, N., Mark, N., & Phil, G. (2012). Clarifying the meaning of extracurricular activity: A literature review of definitions. *American Journal of Business Education*, 5(6), 693-703.
- Nashwan, A.N. & Moham'd, M.A. (2020). The role of extracurricular activities in developing some cognitive skills among students of Isra University. *Journal of Critical Reviews*, 8(1), 96-1004.
- Rafiullah, Fakhar Zaman & Jehanzaib Khan (2017). Positive Impact of Extracurricular Activities on University Students in Lahore, Pakistan. *International Journal os Social Sciences and Management*, 4(1), 22-31. <https://doi.org/10.3126/ijssm.v4i1.16339>
- Trịnh Văn Biều, Lê Thị Kim Dung (2009). Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp ở trường trung học phổ thông: Thực trạng và giải pháp. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, 17, 170-181.